

**THỰC HÀNH QUAN ĐIỂM GIÁO DỤC CỦA UNESCO
QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NHÀ TRƯỜNG**

*PRACTICE UNESCO'S EDUCATIONAL PERSPECTIVES ON MANAGING
EDUCATIONAL ACTIVITIES IN SCHOOLS*

NGUYỄN XUÂN TRANG

Trường Đại học Thủ Dầu Một, *trangnx@tdm.edu.vn*

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 19/02/2019 Ngày nhận lại: 04/03/2019 Duyệt đăng: 11/3/2019 Mã số: TCKH-S01T03-B21-2019 ISSN: 2354 – 0788</p> <p>Từ khóa: 4 tiêu chuẩn giáo dục của UNESCO, học sinh trung học phổ thông, trung học cơ sở, kỹ năng cơ bản.</p> <p>Key words: 4 UNESCO educational standards; high school students, secondary school students, basic skills.</p>	<p><i>Theo quan điểm từ ngày xưa, “học đi đôi với hành”, nhiệm vụ của giáo dục không chỉ truyền đạt kiến thức tới người học mà còn giúp người học vận dụng được những kiến thức đã được học vào thực tế cuộc sống của bản thân và giúp ích cho xã hội. Cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, định hướng giáo dục theo hướng người học hướng vào thực tế cùng với những kỹ năng cơ bản của cuộc sống ngày càng được quan tâm. Vì thế, các học sinh tại các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở cần có cả kiến thức và kỹ năng thực tế trong quá trình học tập trong nhà trường, để góp phần phát triển bản thân và phát triển tương lai sau này.</i></p> <p>ABSTRACTS <i>From the old point of view "learning goes hand in hand with practicing", hence the task of education not only conveys knowledge to learners but also helps learners apply the knowledge learned in reality of their life and benefit society. Along with the development of science and technology, the orientation of education of leading learners towards reality along with the basic skills of life is increasingly concerned. Therefore, students in high schools and secondary schools need both practical knowledge and skills in the learning process in their schools in order to contribute to their own development and their future.</i></p>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong xu hướng phát triển của xã hội, có thể nói rằng: Sản phẩm của giáo dục là năng lực và chất lượng nguồn nhân lực tương lai của một đất nước. Ngay khi còn học tập trên ghế nhà trường, học sinh cần được định hướng rõ

khả năng và vai trò của mình cho nghề nghiệp tương lai sau này theo một con đường cùng với những mục tiêu rõ ràng. Có nhiều quan điểm cho rằng, giáo dục tại trường học hiện nay chỉ bao gồm: kiến thức là chính; nhưng khi xã hội và nền kinh tế cùng với khoa học kỹ thuật ngày

một tiến xa, năng lực con người không chỉ được đánh giá ở khía cạnh đơn thuần như vậy nữa. Theo văn bản bốn trụ cột của giáo dục (The Four Pillars of Education) của UNESCO – ta thấy tính triết lý toát ra trong mọi phần của văn bản, tập trung nhất ở bốn trụ cột của giáo dục. Đó là: học để biết là nắm những công cụ để hiểu; học để làm là phải có những khả năng hoạt động sáng tạo tác động vào môi trường sống của mình; học để cùng chung sống là tham gia và hợp tác với những người khác trong mọi hoạt động của con người; và học để làm người là sự tiến triển quan trọng nảy sinh từ ba loại hình trên”.

Qua bốn mục tiêu của Unesco về giáo dục, có thể thấy rằng, môi trường giáo dục không chỉ đào tạo kiến thức cần thiết cho người học, mà còn giúp người học, học sinh có thể tự rèn luyện bản thân trong quá trình học tập, góp phần định hướng và nâng cao năng lực tự rèn luyện bản thân cho tương lai. Với sự phát triển của giáo dục Việt Nam cũng như thế giới, học sinh – người học ngày nay được tiếp cận nhiều hơn với những kiến thức mới một cách dễ dàng thông qua các phương tiện truyền thông, internet, vì vậy mà người học cần được hướng dẫn cũng như hỗ trợ trong quá trình tìm kiếm thông tin, chọn lọc những thông tin cần tiếp thu, những kinh nghiệm của người đi trước, để có khả năng nhận ra những vấn đề của bản thân trong quá trình tiếp xúc xã hội, để hòa nhập cộng đồng và cùng hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình phát triển trong học tập và làm việc sau này.

2. UNESCO

2.1. Giới thiệu tổ chức UNESCO

Tổ chức UNESCO (United Nations Education Scientific and Cultural Organization) là một cơ quan chuyên môn của Liên Hợp Quốc có trụ sở tại Paris. Mục đích của tổ chức là đóng góp cho hòa bình và an ninh bằng cách thúc đẩy sự hợp tác quốc tế thông qua cải cách giáo dục, khoa học và văn hóa nhằm tăng

cường sự tôn trọng công lý, nguyên tắc của pháp luật và các quyền con người cùng với tự do cơ bản công bố trong Hiến chương Liên Hợp Quốc.

UNESCO có 195 quốc gia thành viên và chín thành viên liên kết. UNESCO theo đuổi mục tiêu thông qua năm chương trình chính: giáo dục, khoa học tự nhiên, xã hội/khoa học nhân văn, văn hóa và truyền thông/thông tin. Các dự án được tài trợ bởi UNESCO bao gồm chữ, kỹ thuật, và các chương trình đào tạo giáo viên, chương trình khoa học quốc tế, thúc đẩy các phương tiện truyền thông độc lập và tự do báo chí, các dự án lịch sử khu vực và văn hóa, thúc đẩy sự đa dạng văn hóa, bản dịch của văn học thế giới, các thỏa thuận hợp tác quốc tế để bảo đảm các di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (di sản thế giới) và để bảo tồn quyền con người, và cố gắng thu hẹp khoảng cách kỹ thuật số trên toàn thế giới.

Mục đích của UNESCO là “để góp phần xây dựng hòa bình, xóa đói giảm nghèo, phát triển bền vững và đối thoại liên văn hóa thông qua giáo dục, khoa học, văn hóa, truyền thông và thông tin”. Những ưu tiên khác của tổ chức bao gồm đạt được giáo dục có chất lượng cho tất cả và học tập suốt đời, giải quyết các thách thức đang nổi lên xã hội và đạo đức, bồi dưỡng đa dạng văn hóa, một nền văn hóa hòa bình và xây dựng xã hội kiến thức toàn diện thông qua các thông tin và truyền thông.

2.2. Bốn trụ cột giáo dục của UNESCO

Bài báo cáo của UNESCO năm 1996 nói về giáo dục “Giáo dục thế kỷ XXI” nhấn mạnh rằng, “Học tập - một kho báu tiềm ẩn” khẳng định vai trò cơ bản của giáo dục trong sự phát triển của xã hội và của mỗi cá nhân. Báo cáo nhấn mạnh vai trò của việc học tập suốt đời như là chìa khóa vươn đến thành công với 4 trụ cột cơ bản: Học để biết (Learning to know); Học để làm (Learning to do); học để làm người (Learning to be); học để cùng chung sống (Learning to live together).

Báo cáo nhấn mạnh mối liên hệ giữa bốn con đường kiến thức là một thể thống nhất và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau từ thấp tới

cao, từ những điều cơ bản đến phức tạp trong học tập và cuộc sống.

Học để biết	Kiến thức học thuật cơ bản (đọc, con số); khả năng bao quát; khả năng tìm hiểu và phân tích
Học để làm	Những kỹ năng; làm chủ hành động; ứng dụng kiến thức
Học để làm người	Tự trọng; ứng xử thông minh; tư duy phản biện; nhận thức văn hóa
Học để cùng chung sống	Giao tiếp; giải quyết xung đột; đa văn hóa; đa ngôn ngữ

Bảng 1. Bốn quan điểm giáo dục của UNESCO

3. THỰC HÀNH CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NHÀ TRƯỜNG THEO QUAN ĐIỂM GIÁO DỤC CỦA TỔ CHỨC UNESCO

3.1 Đánh giá các hoạt động giáo dục trong nhà trường hiện nay

GS. Nguyễn Lâm Dũng đã có bài viết “Chúng ta nên tự hào hay lo lắng về thực trạng nền giáo dục nước nhà” trước thực trạng giáo dục tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông hiện nay xảy ra rất nhiều những vấn đề bức xúc trong dư luận như: giáo viên đánh học sinh, giáo viên im lặng trong thời gian dài khi đứng lớp,... chính những vấn đề phát sinh trong quá trình dạy học đó ảnh hưởng không nhỏ đến ngành giáo dục tại sở tại nói chung và toàn bộ nền giáo dục quốc gia. Trước thực trạng bệnh thành tích tại các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở hiện nay, chúng ta có thể nhận thấy rằng, giáo dục Việt Nam cũng chỉ lo đào tạo số lượng học sinh đầu ra mà quên đi vấn đề quan trọng là thế hệ thanh niên thật sự đóng góp như thế nào vào sự nghiệp phát triển đất nước hay không, học sinh chạy theo những ngôn ngữ thế giới mà quên rằng ngôn ngữ mẹ đẻ lại không được sử dụng đúng chuẩn mực. Nền giáo dục đang mắc bệnh thành tích, học sinh bắt buộc học rất nhiều kiến thức trên sách vở, thi cử hàng năm đều xảy ra những tiêu cực, gian lận, đề thi bị lộ, đề thi sai, chưa phản ánh chính xác thực lực của người học sinh,... Không những thế, các tệ nạn xã hội gần đây

cũng dần thâm nhập vào ghế nhà trường, lôi kéo học sinh vào những thói quen xấu như chơi game, ma túy trong nhà trường, tạo những câu bình luận giật gân trên các trang mạng cá nhân, đăng những hình ảnh cá nhân gây phản cảm, những hình ảnh gây ra những xung đột và ảnh hưởng đến người khác,... đây là những hệ lụy tạo ra khi học sinh tiếp xúc quá sớm với các phương tiện thông tin đại chúng mà thiếu đi sự giám sát của người lớn, của cha mẹ, của thầy cô trong nhà trường.

Báo Lao động số ngày 08.04.2018 có bài viết: “Cô giáo quyền lực im lặng không giảng bài: Giáo viên chủ nhiệm không thể vô can”, có đưa ra những ý kiến, quan điểm cùng với những nhận xét xung quanh vụ việc một cô giáo dạy Toán im lặng trong khoảng thời gian dài khi đứng lớp, song song với vấn đề giáo viên chủ nhiệm biết chuyện, nhưng không có hành động giải quyết cũng như im lặng làm nger cho hành động không đúng của giáo viên dạy Toán. Chúng ta có thể nhận thấy rằng, vai trò của người giáo viên, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm lớp rất quan trọng trong việc giải quyết những xung đột, mâu thuẫn phát sinh trong quá trình tiếp nhận lớp chủ nhiệm, người giáo viên chủ nhiệm đã không có hành động giải quyết những mâu thuẫn nhỏ khi vừa phát sinh, đã góp phần tạo ra một vấn đề lớn, ảnh hưởng đến nhà trường nói riêng và ngành giáo dục nói chung.

Một vấn đề khác cũng phát sinh trong giáo dục xảy ra gần đây nhất là vụ việc: Cô giáo phạt học sinh 231 cái tát nhập viện cấp cứu vì tổn thương tâm lý, bài viết được đăng tại Báo Lao động. Thông qua vụ việc này, chúng ta càng nhận thấy vai trò của người giáo viên rất quan trọng, không chỉ cung cấp cho học sinh những kiến thức trên sách vở, mà còn cần cung cấp, hướng dẫn học sinh trang bị những kỹ năng cần thiết cho con đường học tập và phát triển bản thân sau này.

3.2. Áp dụng quan điểm “Học để cùng chung sống” trong các hoạt động giáo dục trong nhà trường

3.2.1. Học để cùng chung sống

Học để cùng chung sống thể hiện khả năng hòa nhập xã hội, kỹ năng giao tiếp, ứng xử của mỗi cá nhân với tập thể với xã hội khác. Học để tự thích nghi trong những môi trường khác nhau, để tham gia vào những mối quan hệ phức tạp của con người, để học không lạc hậu, lạc lõng. Học không chỉ để “biết” mà còn phải “làm” được.

Học sinh cần được rèn luyện kỹ năng “học để cùng chung sống” thông qua làm việc nhóm trong các bài tập lớn, các buổi thuyết trình theo chủ đề môn học,... việc “cùng chung sống” thể hiện ở việc chủ động chọn người điều hành nhóm, phân công công việc phù hợp với năng lực, sở trường, tích cách, thói quen và môi trường sống của mỗi cá nhân. Sau đó tổ chức đánh giá kết quả trong nội bộ nhóm và lựa chọn, phân công thành viên trình bày. Thông qua đó, học sinh có thời gian trau dồi những kỹ năng cần thiết trong học tập và làm việc, có khả năng phối hợp với những cá nhân, tập thể khác trong đơn vị một cách hiệu quả. Ngoài ra còn trang bị cho học sinh ý thức trách nhiệm đối với công việc và cộng đồng, ý thức bảo vệ môi trường, rèn luyện ý thức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp.

3.2.2. Các hoạt động giáo dục hoàn thiện

Trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành tại Việt Nam, hoạt động giáo dục sẽ bao gồm các hoạt động như: hoạt động trong giờ lên lớp, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp,... những hoạt động này nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về kiến thức, thái độ và các kỹ năng cơ bản trong học tập, phát triển năng lực cá nhân cho tương lai, nâng cao tính năng động sáng tạo, góp phần xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

Để thực hiện mục tiêu giáo dục đã xác định như trên, nhà trường cần thực hiện các nội dung giáo dục toàn diện nhằm phát triển nhân cách học sinh. Theo (Phan Thanh Long, 2006; tr.94) đã đưa ra khái niệm của 5 mặt giáo dục như sau: 1) giáo dục đạo đức là những tác động sư phạm một cách có mục đích, có hệ thống, có kế hoạch của nhà giáo dục tới người được giáo dục (học sinh), để bồi dưỡng cho họ những phẩm chất đạo đức (chuẩn mực hành vi đạo đức) phù hợp với yêu cầu xã hội; 2) giáo dục trí tuệ: Là hoạt động giáo dục trong đó nhà giáo dục tổ chức các hoạt động cho học sinh chiếm lĩnh hệ thống tri thức văn hóa, khoa học kỹ thuật và làm phát triển các kỹ năng, kỹ xảo tương ứng, phát triển trí lực và năng lực hoạt động trí tuệ của học sinh; 3) giáo dục thể chất là sự tác động có mục đích, có nội dung, có phương pháp, có tổ chức của nhà giáo dục đến đối tượng giáo dục nhằm nâng cao sức khỏe, hình thành và phát triển các yếu tố thể chất cho họ; 4) giáo dục lao động ở trường là bồi dưỡng cho học sinh quan niệm đúng đắn về lao động, tiến hành thực tiễn lao động và hình thành kỹ năng, thói quen lao động; 5) giáo dục thẩm mỹ là giáo dục về cái đẹp, vận dụng cái đẹp của nghệ thuật, của tự nhiên và nét đẹp của cuộc sống xã hội để bồi dưỡng quan điểm thẩm mỹ và năng lực cảm thụ, thưởng thức, sáng tạo cái đẹp đúng đắn cho học sinh.

Từ 5 mặt khác nhau của giáo dục và đào tạo, chúng ta nhận thấy rằng, mối quan hệ giữa người dạy và người học không chỉ thể hiện ở kiến thức mà người học nhận được, mà nó còn thể hiện ở những kỹ năng, thái độ trong học tập và lao động hằng ngày. Từ đó, hoạt động trong giờ lên lớp sẽ bao gồm hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học của học sinh, nhằm tạo dựng hệ thống tri thức khoa học và qua đó hình thành nhân cách (phẩm chất và năng lực) cho học sinh. Hoạt động ngoài giờ lên lớp sẽ là quá trình kết hợp giữa mục đích - vai trò chủ đạo của giáo viên với hoạt động của học sinh nhằm hình thành ý thức, tình cảm, hành vi thói quen đạo đức phù hợp với các chuẩn mực xã hội từ đó hướng tới sự hình thành và phát triển nhân cách tốt đẹp cho học sinh.

3.3. Các Kỹ năng xã hội cần thiết phù hợp với quan điểm "Học để cùng chung sống"

3.3.1. Xã hội hóa phù hợp với người lớn và bạn bè

Học sinh trong các môi trường học tập cần có khả năng tham gia thành công với các bạn trong cuộc trò chuyện, đặc biệt là trong thời gian rảnh, chẳng hạn như, trong các bữa ăn và trên sân chơi. Do các tương tác bằng hình ảnh bị giới hạn, học sinh có thể cần phản hồi bằng lời nói của người lớn và anh chị em lớn tuổi về những gì bạn bè của họ đang làm khi ngồi hoặc chơi cùng nhau. Họ có thể nói với họ những gì họ đang mặc, trò chơi họ đang chơi trên thiết bị điện tử của họ và hình ảnh họ đang xem, để giúp họ tích hợp xã hội. Họ cũng có thể cần hướng dẫn về cách bắt đầu và duy trì các cuộc trò chuyện bằng cách đặt câu hỏi cho người khác, tham dự phản hồi của họ và chia sẻ ý kiến với họ. Họ có thể hưởng lợi từ các tương tác xã hội nhập vai với người lớn và sau đó là các giáo viên ngang hàng hoặc bằng cách dàn dựng các tương tác trong lớp học trong vở kịch trò chơi hoặc các hoạt động nhóm. Ví dụ, họ có thể chơi trò đố chữ hoặc thực hiện các kịch bản giải quyết vấn đề liên quan đến bắt nạt hoặc yêu cầu một người bạn ra ngoài ăn trưa. Học

sinh tiểu học cũng phải hiểu các quy tắc tương tác với người lớn bên ngoài môi trường gia đình của họ. Ví dụ về các tương tác như vậy bao gồm nâng cao tay của một người và không nói ra lần lượt trong lớp, giải quyết người lớn chính thức hơn bạn bè hoặc thành viên trong gia đình và học tầm quan trọng của việc thể hiện kỹ năng xã hội phù hợp với người lớn. Ngoài ra, học sinh nên học cách nói "Xin chào" với nhân viên quán ăn trước khi đặt hàng và "Cảm ơn" sau khi nhận được sự giúp đỡ.

Để xã hội hóa một cách thích hợp với người lớn và bạn bè, học sinh tiểu học cần phát triển các kỹ năng giao tiếp mạnh mẽ:

Chú ý đến người khác khi họ đang nói chuyện bằng cách hướng về phía người nói, đôi khi gật đầu một người trong sự khẳng định, mỉm cười, hoặc cau mày với những lời bình luận thích hợp, và không làm gì ngoài việc lắng nghe khi ai đó đang nói; Trả lời thích hợp khi được giải quyết bằng cách trả lời các câu hỏi một cách chính xác, chia sẻ thông tin liên quan đến chủ đề trong một cuộc trò chuyện và chờ cho đến khi người nói đã nói xong trước khi nhận xét. Những người trẻ tuổi bị mù hoặc khiếm thị có thể cần được thông báo rằng các câu trả lời của họ không được dài hơn một hoặc hai phút trừ khi họ được yêu cầu tiếp tục nói; Duy trì chủ đề trong các cuộc hội thoại và không thay đổi sự tập trung vào bản thân, đối với một số chi tiết không liên quan, hoặc cho một chủ đề không liên quan; Học sinh cần phải được dạy các quy tắc giao tiếp đơn giản này trong khi đang ở trong môi trường để các học sinh khác tìm kiếm. Nếu họ được nhận thức bởi các đồng nghiệp của họ là những người giao tiếp tốt, họ sẽ được coi là ứng cử viên tốt cho tình bạn.

3.3.2. Mô phỏng quá trình chịu trách nhiệm ở nhà và ở trường

Học sinh khó có thể thấy bản thân phải chịu trách nhiệm khi họ được tổ chức theo cùng một quy tắc và kỳ vọng về kết quả học tập như

các bạn bè khác của họ. Học sinh phải được dạy để đặt các tài liệu và dụng cụ trong lớp học ở các vị trí thích hợp. Điều này có thể yêu cầu đánh dấu bằng phương pháp chiến lược và vị trí được chỉ định không thay đổi trong suốt năm học để thích ứng với việc thiếu tầm nhìn chức năng của học sinh. Học sinh cũng cần học được cách dự kiến mang thiết bị trợ giúp đến lớp theo thứ tự làm việc cùng với thiết bị như kính mắt, kính lúp và kính viễn vọng...

Ở nhà và trường học, học sinh cần sử dụng lịch (bản cứng và / hoặc điện tử) để theo kịp bài tập, dự án, ngày thi và các cuộc hẹn. Nên có một kế hoạch cụ thể giữ cho khu vực làm việc và học tập gọn gàng để có thể lấy vật liệu khi cần. Ở nhà, học sinh cần học cách giúp đỡ những công việc gia đình đơn giản, phù hợp với lứa tuổi như giúp dọn bàn hoặc lấy rác, rửa xe, nuôi thú cưng, thu dọn đồ bẩn và sắp xếp nó, giúp gấp khăn trải giường và quần áo, nấu những món đơn giản,... Ở trường, học có thể được mong đợi sẽ giúp đỡ các em nhỏ hơn với bài tập trong lớp hoặc bài tập về nhà và giúp giáo viên trong quá trình truyền đạt kiến thức, kỹ năng cũng như các nội dung liên quan bài học và quá trình kết nối giữa người dạy với người học. An toàn trường học và tấn công tình dục là những vấn đề quan trọng trong khuôn viên trường học nói riêng cũng như các khu vực công cộng nói chung. Khi khó có thể chuẩn bị cho môi trường mới, các gia đình và nhà trường có thể nghiên cứu về an toàn của trường và thiếu niên có thể làm việc để xây dựng thói quen an toàn cá nhân. Điều đó có thể bao gồm việc lưu tâm đến môi trường xung quanh, và giúp tạo ra một cộng đồng an toàn hơn cho bản thân và người xung quanh.

3.3.3. Học cách tự chủ

Trường học là nơi học sinh có thể đối diện với những thách thức và các vấn đề trong học tập và chú ý. Vì vậy mà học cách tự chủ trong những tình huống như vậy cần

được chuẩn bị và quan tâm trước khi các thách thức và vấn đề đó xuất hiện. Cách dễ dàng nhất là dạy cho học sinh cách tự chủ thông qua những kịch bản thực tế cho trước. Để học sinh có thể kết nối và thấu hiểu những vấn đề phát sinh, học được cách tự vận động thực sự. Các chiến lược giảng dạy có thể mang lại những kỹ năng tự vận động thông qua quá trình học tập, học cách cho bản thân tự lên tiếng, học cách tự quyết định. Học sinh có thể giải quyết vấn đề của chính mình, biết đến khi nào và thời điểm nào cần đến sự lắng nghe và giúp đỡ từ người khác. Điều này đòi hỏi học sinh phải có kiến thức về chính bản thân, sở thích, cũng như những nhu cầu và mong muốn cá nhân. Khi học sinh thấu hiểu được bản thân, bản thân tự vận động thông qua cách trả lời câu hỏi trong bài học và phản ứng với những vấn đề phát sinh trong quá trình học, thách thức để cải thiện điểm yếu và những điều không thích ở trường cũng như trong cuộc sống.

4. KẾT LUẬN

Học tập là mục đích lâu dài mà không chỉ một cá nhân mà là cả một tập thể một thế hệ hướng tới. Học tập rất quan trọng, nhưng học thế nào để có hiệu quả phải được đặt lên hàng đầu vì vậy mà bốn triết lý trong giáo dục của UNESCO rất cần được thực hành trong quá trình học tập của sinh viên. Học sinh không chỉ được học những kiến thức về tự nhiên, xã hội mà còn được trang bị những kiến thức về kỹ năng, do đó đòi hỏi học sinh không chỉ biết mà còn phải ứng dụng những kiến thức đó trong cuộc sống và trong quá trình học tập ở cấp tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UNESCO's General Conference voted on 31 October 2011 "to admit Palestine as a member State"; However, it notes that, for "its membership to take effect, Palestine must sign and ratify UNESCO's Constitution"; "*UNESCO " Media Services " General Conference admits Palestine as UNESCO Member State*"; UNESCO.
2. Introducing UNESCO (2011), Retrieved 8 August.
3. UNESCO, *General Conference; 34th; Medium-term Strategy, 2008–2013; 2007*" (PDF). Retrieved 8 August 2011.
4. From Dr. Didacus Jules (2014), "*Rethinking Education in the Caribbean*" <http://www.cxc.org/?q=node/7174> Accessed on March 5.
5. Nguyễn Lâm Dũng (2018), "*Chúng ta nên tự hào hay lo lắng về thực trạng nền giáo dục nước nhà?*" <http://giaoduc.net.vn/Giao-duc-24h/Chung-ta-nen-tu-hao-hay-lo-lang-ve-thuc-trang-nen-giao-duc-nuoc-nha-post170449.giao-duc>; *truy cập ngày 20.12.2018*;
6. Phan Thanh Long (2006); *Giáo dục học*; Nxb. Đại học Sư phạm.